TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 25/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 10-6-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng Tuyết

2. Ông Nguyễn Thành Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 22 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Nơi thường trú: Ấp 2, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Ông Dương Tr, sinh năm 1963

Nơi thường trú: Ấp 2, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Dương Tr tự nguyện sống chung vào năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc, Ông Tr không bảo vệ được vợ con và thường xuyên nghe lời anh em bên chồng xúc phạm và chửi bà H. Nay nhận thấy không thể hàn gắn mâu thuẫn và sống chung với nhau được nữa nên bà H xin ly hôn với ông Dương Tr.

Về con chung: Vợ chồng bà H có hai người con chung tên Dương Thị Thuỳ Tr, sinh ngày 30/12/1996 và Dương Hoàng Tr, sinh ngày 05/3/1999, khi ly hôn con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi, hiện tại bà H không mang thai.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết

Bị đơn ông Dương Tr trình bày:

Tại phiên tòa, ông Dương Tr vắng mặt, tuy nhiên trong biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, ông Dương Tr trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như bà H trình bày về quan hệ hôn nhân, vợ chồng bà H và ông Dương Tr tự nguyện sống chung vào năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bên bố mẹ chồng, anh chị em bên chồng và vợ mâu thuẫn với nhau nên vợ chồng lời quá tiếng lại, cãi nhau với vợ, Ông Tr đi làm ăn xa thường xuyên nên một mình vợ lo toan trong nhà, Ông Tr không phụ giúp được vợ, việc mâu thuẫn giữa vợ và anh chị em bên chồng thì Ông Tr không bảo vệ được vợ nên vợ chồng có cãi nhau. Ông Tr cũng đã nhận ra cái sai của mình là chưa lắng nghe tâm tư, nguyện vông của vợ. Nay bà H xin ly hôn thì Ông Tr không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con và theo Ông Tr thì ông cũng cố gắng để sửa chữa sai lầm.

Về con chung: Thống nhất vợ chồng có hai người con chung tên Dương Thị Thuỳ Tr, sinh ngày 30/12/1996 và Dương Hoàng Tr, sinh ngày 05/3/1999, khi ly hôn con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toả án giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Dương Tr

- Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Dương Thị Thuỳ Tr, sinh ngày 30/12/1996 và Dương Hoàng Tr, sinh ngày 05/3/1999, khi ly hôn con đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị giải quyết ly hôn với ông Dương Tr . Xét thấy Ông Tr cư trú tại xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy Bà H và ông Dương Tr tự nguyện sống chung vào năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh vì vậy hôn nhân giữa bà H và Ông Tr là hợp pháp. Trong biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải Ông Tr trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn là do bên bố mẹ chồng, anh chị em bên chồng và vợ mâu thuẫn với nhau nên vợ chồng lời quá tiếng lại, cãi nhau với vợ, Ông Tr đi làm ăn xa thường xuyên nên một mình vợ lo toan trong nhà, Ông Tr không phụ giúp được vợ, việc mâu thuẫn giữa vợ và anh chị em bên chồng thì Ông Tr không bảo vệ được vợ nên vợ chồng có cãi nhau. Ông Tr cũng đã nhận ra cái sai của mình là chưa lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của vợ.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với Ông Tr và xác định không còn tình cảm với Ông Tr. Bà H và Ông Tr không quan tâm chăm sóc cho nhau, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và Ông Tr đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà H được ly hôn với ông Dương Tr.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Dương Thị Thuỳ Tr, sinh ngày 30/12/1996 và Dương Hoàng Tr, sinh ngày 05/3/1999, khi ly hôn con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi, hiện tại bà H không mang thai.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[5]Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà H phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Dương Tr

2. Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Dương Thị Thuỳ Tr, sinh ngày 30/12/1996 và Dương Hoàng Tr, sinh ngày 05/3/1999. Các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Buộc Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006170 ngày 29/3/2024.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Thuận;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quốc Tú